

Bản án số: 108/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022

V/v: Ly hôn giữa chị L và anh Ph

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tạ Thị Thu Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Chung;

2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 259/2022/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022 về việc: “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2022/QĐST-HNGĐ ngày 17/8/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Giáp Thị L, sinh năm 1990 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn B 1, xã S, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Thượng Lâm, xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 02/5/2022, các lời khai tiếp theo và diễn biến tại phiên tòa, nguyên đơn chị Giáp Thị L trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Ph được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về chung sống cùng anh Ph ngay. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian ngắn, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, anh Ph không tu chí làm ăn, có quan hệ với người phụ nữ khác, không

quan tâm đến gia đình nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được đề nghị giải quyết cho chị được ly hôn với anh Ph.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống giữa chị và anh Ph có 01 con chung là Nguyễn Thị Ph Anh, sinh năm 2012, hiện cháu đang ở với chị, sau khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục được nuôi con và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị chăn nuôi tại nhà, thu nhập từ 4-5 triệu đồng/tháng, đủ điều kiện để nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Không có, không yêu cầu giải quyết

Anh Nguyễn Văn Ph là bị đơn có hộ khẩu thường trú tại xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Ph thông qua ông Nguyễn Văn Thương là bố đẻ của anh Ph, nhưng anh Ph không gửi bản tự khai, không đến Tòa án làm việc và vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía các đương sự, nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh, thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, anh Ph là bị đơn vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án, xử: Cho chị Giáp Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Ph.

Về nuôi con chung: Giao cho chị Giáp Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ph Anh, sinh năm 2012. Anh Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Án phí: Chị Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Bị đơn, anh Nguyễn Văn Ph vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa nên

HĐXX căn cứ vào điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS xét xử vắng mặt anh Ph.

[2] *Về nội dung*: Chị Giáp Thị L và anh Nguyễn Văn Ph tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2012 tại UBND xã Thanh Lâm, huyện L, tỉnh Bắc Giang nên hôn nhân giữa chị L và anh Ph là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc được 3 năm, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, nay hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn. Quá trình giải quyết vụ án anh Ph không có ý kiến gì. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Ph đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Cho ly hôn giữa chị Giáp Thị L và anh Nguyễn Văn Ph.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị Giáp Thị L và anh Nguyễn Văn Ph có 1 con chung là Nguyễn Thị Ph Anh, sinh năm 2012, hiện cháu đang ở với chị L, sau khi ly hôn chị L đề nghị được tiếp tục nuôi con và có đủ điều kiện để nuôi con. Cháu Ph Anh cũng có nguyện vọng được ở với chị L nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu cần căn cứ các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình, giao cho chị L trực tiếp nuôi con là phù hợp. Chị L không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản*: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét

[5] *Về án phí*: Chị L phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của BLTTDS.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định các Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của BLTTDS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Căn cứ điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147; điểm b, khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 272 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24, 26, 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Giáp Thị L và anh Nguyễn Văn Ph.

2. *Về nuôi con chung*: Giao cho chị Giáp Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Nguyễn Thị Ph Anh, sinh năm 2012. Anh Ph có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

3. *Về án phí*: Chị Giáp Thị L phải chịu 300.000đ tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ chị L đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu số 0013795 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. *Về quyền kháng cáo*: Báo cho đương sự có mặt biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện L;
- UBND xã Thanh Lâm, huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Thu Thủy

